

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày 15 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh

Ông Phạm Xuân Trường

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Đức T**, sinh năm 1985, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Đức Th, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1956; có vợ Lương Thị Ngọc M; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 11/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện ĐL. Bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

Lương Thanh Bnh, sinh năm 1982; Lương Thành Tm, sinh năm 1948;

Cùng nơi cư trú: Tổ 5, Khu phố 9, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Có mặt ông Tm, vắng mặt ông Bnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/8/2018 Tống Đức T, sinh năm 1985, trú tại khu phố 8, thị trấn ĐT, huyện ĐL sau khi đi khám mắt tại bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh, Tống Đức T đến bên xe Miền Đông để bắt xe khách về ĐL. Tại đây Tống Đức T có gặp và hỏi nhờ một người đàn ông chạy xe ôm (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua dùm 500.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý rồi điều khiển xe đi khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho Tống Đức T 01 bịch ma túy đá. Tống Đức T đưa cho người đàn ông này 500.000 đồng tiền mua ma túy và 100.000 đồng tiền công. Sau đó, Tống Đức T bắt xe khách về nhà của mình tại ĐL. Khoảng 09 giờ ngày 11/8/2018, Tống Đức T để bịch ma túy đá vào bên trong gói thuốc lá Jet, bọc trong túi quần rồi đến quán ăn của anh Lương Thanh Bnh, trú tại khu phố 9, thị trấn ĐT để ăn sáng. Trong khi đang ăn sáng thì Tống Đức T bị lực lượng công an thị trấn ĐT kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 737/KLGD-PC54, ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận xác định: Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,7465 gam là Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSND-ĐL, ngày 18/10/2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đã truy tố bị cáo Tống Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Tống Đức T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Về hình phạt:

Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Tống Đức T với mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4803 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 737, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận nhưng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Tổng Đức T khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tình tiết khách quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi của bị cáo được mô tả tại bản Cáo trạng số 52/CT/VKSĐL-HS, ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 11/8/2018, tại quán ăn của anh Lương Thanh Bnh, trú tại khu phố 9, thị trấn ĐT huyện ĐL, Tổng Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,7465 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Việc phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sự quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh thêm tệ nạn ma túy tại địa phương, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện ĐL. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài, nhằm răn đe giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[3] Về vật chứng trong vụ án: Hiện đang lưu giữ tại Tòa án vật chứng là 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4803 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 737, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên công an huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Tổng Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Tổng Đức T 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang 11/8/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4803 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 737, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận. *(Hiện đang lưu giữ tại Tòa án nhân dân huyện DL).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Tổng Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2018 để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm (đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện DL;
- CQCSĐT C.A. huyện DL;
- Cơ quan THAHS C.A. huyện DL;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND T.T. Đt;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐứcLinh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

Nguyễn Văn Quý